

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày 07-02-2024

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Liên

2. Bà Lục Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Linh Đức Minh - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 2 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị X**; sinh năm: 1992; địa chỉ: **Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang**. (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1994; địa chỉ: **Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang**. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 08 năm 2023 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị **Đỗ Thị X** trình bày: Chị và anh **Phạm Văn T** trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang** vào ngày 18/03/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chị **X** chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 04 năm. Đến tháng 02 năm 2021, chị **X** không hiểu lý do gì anh **Phạm Văn T** đã tự ý bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không có tin tức gì chị **X** và người thân đã tìm đủ mọi biện

pháp như nhờ anh, em họ hàng, bạn bè thông báo tìm kiếm nhưng đều không có kết quả. Chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang tuyên bố anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1994 mất tích, tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2023/QĐST – VDS ngày 31/7/2023 Tòa án nhân dân huyện V đã tuyên bố anh **Phạm Văn T** mất tích. Nay chị **X** có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Phạm Văn T** để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị **X**, anh **T** có ba con chung là **Phạm Thị Minh T1**, sinh ngày 21/03/2015; **Phạm Thị Tố U**, sinh ngày 26/04/2018 và **Phạm Hoài T2**, sinh ngày 06/07/2022. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị **X**. Khi ly hôn chị **X** có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh **Phạm Văn T** phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị **X** và anh **T** không tạo lập được khối tài sản chung nào, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh **Phạm Văn T** đã bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 07/2023/QĐST-VDS ngày 31/07/2023. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ đối với anh **Phạm Văn T** nhưng anh **T** không có mặt để tham gia tố tụng. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án tại **thôn N, xã N, huyện V** và **Ủy ban nhân dân xã N, huyện V** nhưng anh **Phạm Văn T** vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án không thu thập được các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của anh **T**. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và kết quả xác minh của Tòa án với chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của anh **Phạm Văn T** để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 12/12/2023 **UBND xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang** và ông **Vũ Quốc Y** – Trưởng thôn **Ngọc H, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang** nơi chị **X** và anh **T** có đăng ký hộ khẩu thường trú cung cấp thông tin và xác nhận chị **Đỗ Thị X** và anh **Phạm Văn T**, đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang**. Chị **X** kết hôn với anh **T** có đăng ký kết hôn tại **xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang** vào ngày 18/03/2015. Quá trình chung sống chị **X** và anh **T** có 03 con chung. Thời điểm anh **T** và chị **X** còn chung sống thì gia đình cũng có nhiều mâu thuẫn do anh **T** ham chơi, không tu chí làm ăn để lo cho gia đình và con cái. Đến tháng 02 năm 2021 anh **T** bỏ đi không có tin tức gì, trước khi anh **T** bỏ đi cũng không thông báo cho chính quyền địa phương biết việc anh **T** đi đâu làm gì. Từ thời điểm tháng 07 năm 2023 anh **Phạm Văn T** bị Tòa án nhân dân huyện V tuyên bố mất tích đến nay vẫn không có thông tin gì về việc anh **T** đang ở đâu.

Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 18/8/2023 cháu **Phạm Thị Minh T1** có xin được ở cùng chị **X**.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị **Đỗ Thị X** có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi ngày 11 tháng 01 năm 2023. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của chị **Đỗ Thị X** và các tài liệu kèm theo. Chị **X** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh **Phạm Văn T**.

Về phần con chung: Chị **Đỗ Thị X** vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án giao các con **Phạm Thị Minh T1**, sinh ngày 21/03/2015; **Phạm Thị Tô U**, sinh ngày 26/04/2018 và **Phạm Hoài T2**, sinh ngày 06/07/2022 cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh **Phạm Văn T3** phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị **X** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang về việc giải quyết vụ án:

Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa chị **X** có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh **Phạm Văn T** đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị **Đỗ Thị X**, cho chị **X** ly hôn với anh **Phạm Văn T**.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao các con chung **Phạm Thị Minh T1**, sinh ngày 21/03/2015; **Phạm Thị Tô U**, sinh ngày 26/04/2018 và **Phạm Hoài T2**, sinh ngày 06/07/2022 cho chị **Đỗ Thị X** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, anh **Phạm Văn T3** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. *Về tài sản, công nợ chung:* Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. *Về án phí:* Chị **Đỗ Thị X** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Do anh **Phạm Văn T** (bị đơn) bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Tòa án không tiến hành hòa giải, chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chị **Đỗ**

Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị **X** và anh **Phạm Văn T** trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **N, huyện V, tỉnh Hà Giang** vào ngày 18/03/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chị **X** chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 04 năm. Đến tháng 02 năm 2021 chị **X** không hiểu lý do gì anh **Phạm Văn T** đã tự ý bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không có tin tức gì chị **X** và người thân đã tìm đủ mọi biện pháp như nhờ anh, em họ hàng, bạn bè thông báo tìm kiếm nhưng đều không có kết quả. Chị **X** đã làm đơn yêu cầu và được Tòa án nhân dân huyện **V, tỉnh Hà Giang** trụ lý giải quyết ra tuyên bố anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1994 mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc “Tuyên bố một người mất tích” số 07/2023/QĐST - VDS, 31/7/2023. Nay chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Phạm Văn T** để ổn định cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy anh **Phạm Văn T** đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên chị **Đỗ Thị X** đề nghị xin ly hôn đối với anh **Phạm Văn T** để ổn định cuộc sống và dành thời gian chăm sóc các con là yêu cầu phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị **X**, anh **T** có ba con chung là **Phạm Thị Minh T1**, sinh ngày 21/03/2015; **Phạm Thị Tố U**, sinh ngày 26/04/2018 và **Phạm Hoài T2**, sinh ngày 06/07/2022. Hiện nay các con đang ở cùng chị **Đỗ Thị X**. Khi ly hôn chị **X** có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh **Phạm Văn T** phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy anh **T** đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên việc giao các con chung của chị **X** và anh **T** là cháu **Phạm Thị Minh T1, Phạm Thị Tố U** và **Phạm Hoài T2** cho chị **X** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị **Đỗ Thị X** không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị **Đỗ Thị X** là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện **V, tỉnh Hà Giang** tham gia phiên tòa đồng thuận với Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 2 Điều 56; Điều 58 khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” với một người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích của chị **Đỗ Thị X** đối với anh **Phạm Văn T**.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đỗ Thị X** được ly hôn với anh **Phạm Văn T**.

3. Về con chung: Giao cháu **Phạm Thị Minh T1**, sinh ngày 21/03/2015; cháu **Phạm Thị Tố U**, sinh ngày 26/04/2018 và cháu **Phạm Hoài T2**, sinh ngày 06/07/2022 cho chị **Đỗ Thị X**, sinh năm 1992, trú tại: **Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi kể từ ngày 07/02/2024. Anh **Phạm Văn T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

4. Án phí ly hôn: Chị **Đỗ Thị X** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002661 ngày 06 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang (chị **X** đã nộp đủ án phí).

5. Quyền kháng cáo: Chị **Đỗ Thị X** và anh **Phạm Văn T** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VX, tỉnh HG;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- THADS huyện V, tỉnh HG;
- Các đương sự;
- UBND xã Ng;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

